

# KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

\*\*\*\*\*

## TIỂU LUẬN

### MÔN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

#### ĐỀ TÀI:

**Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành trong thời kỳ 1920-1930  
(Giai đoạn hình thành tư tưởng cơ bản về con đường cách  
mạng Việt Nam).**

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969) là “Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, Danh nhân văn hoá thế giới” (UNESCO - 1987), là “một trong một trăm nhân vật ảnh hưởng nhất thế kỷ XX” (TIME - 2005). Người là người con ưu tú nhất của dân tộc Việt Nam. Điều văn của BCH TW Đảng Lao động Việt Nam - 1969 viết: *“Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”*.

Hồ Chủ tịch đã để lại cho dân tộc và nhân loại một di sản đồ sộ, vô cùng quý báu. Đó là cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong kho tàng ấy, Tư tưởng Hồ Chí Minh giữ một vị trí đặc biệt. Cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành “kim chỉ nam cho hành động” của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đó là thứ vũ khí lý luận vô cùng sắc bén, là ngọn hải đăng soi đường chỉ lối cho dân tộc Việt Nam tiến về phía trước.

Việc nghiên cứu về Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng đã được tiến hành từ mấy chục năm nay với sự góp mặt của đông đảo các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Trong quá trình nghiên cứu ấy, các nhà lý luận một mặt làm rõ khái niệm, các nội dung cụ thể của Tư tưởng Hồ Chí Minh, mặt khác còn chia sự hình thành và phát triển của Tư tưởng Hồ Chí Minh thành những giai đoạn khác nhau. Việc phân kỳ các giai đoạn như vậy để ta hiểu sâu sắc các mốc phát triển quan trọng, nắm được nội dung tư tưởng quan trọng của Người trong từng thời kỳ. Đó không phải sự phân chia đứt đoạn bởi Tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình phát triển liên tục, nhất quán, có kế thừa, phát triển, loại bỏ những quan điểm không phù hợp, có những luận điểm tư tưởng của Người được hình thành, bổ sung suốt đời. Vì vậy, tiêu chí cơ bản để phân kỳ là dựa vào nội dung chuyển biến về mặt tư tưởng của Hồ Chí Minh trong từng thời kỳ cụ thể chứ không phải dựa vào các mốc thời gian hoạt động của Người.

Trên cơ sở phân tích trên, chúng ta có thể phân chia sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thành năm thời kỳ như sau:

1. Thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước, thương nòi (trước năm 1911).
2. Thời kỳ tìm tòi con đường cứu nước, giải phóng dân tộc (1911 - 1920).
3. Thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam (1920 - 1930).
4. Thời kỳ thử thách, kiên trì giữ vững quan điểm, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và quyền dân tộc cơ bản (1930 - 1945).
5. Thời kỳ tiếp tục phát triển mới về tư tưởng kháng chiến và kiến quốc (1945 - 1969).

Trong 5 giai đoạn phát triển đó, giai đoạn từ 1920 đến 1930 giữ một vai trò đặc biệt quan trọng với 10 năm hoạt động sôi nổi nhất, quyết liệt nhất của Hồ Chí Minh. Bởi nếu nội dung chính của Tư tưởng Hồ Chí Minh “là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam” thì giai đoạn này chính là giai đoạn hình thành những tư tưởng cơ bản đó.

Việc nghiên cứu giai đoạn hình thành phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh từ 1920 – 1930 vì thế là yêu cầu tất yếu trong quá trình tìm hiểu về Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Đó chính là lý do cũng là nội dung của Tiểu luận này, với tiêu đề: ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành trong thời kỳ 1920-1930 (Giai đoạn hình thành tư tưởng cơ bản về con đường cách mạng Việt Nam)”***.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Việc lựa chọn đề tài này nhằm mục đích nghiên cứu học tập sâu về Tư tưởng Hồ Chí Minh, nguồn gốc - quá trình hình thành qua các thời kỳ lịch sử khác nhau. Chú trọng làm rõ thời kỳ 1920 - 1930.

Tiểu luận làm rõ những sự kiện chính trong quãng thời gian hoạt động 1920 - 1930 của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, qua đó chỉ ra những Tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xuất hiện trong thời kỳ này, thấy được những thay đổi, phát triển trong những tư tưởng ấy so với những thời kỳ trước.

### **3. Phạm vi nghiên cứu**

- Về quãng thời gian nghiên cứu: từ năm 1920 đến hết năm 1930, mở đầu bằng mốc 1920 với sự kiện Bác tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, kết thúc là 1930 - Người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc.

- Về không gian nghiên cứu: theo phạm vi hoạt động của Nguyễn Ái Quốc. Trong đó: từ 1920 đến 1930 - Người sống và hoạt động tại Pháp, tại Liên Xô (1923 - 1924), Trung Quốc (1924 - 1927), Thái Lan (1928 - 1929), và thống nhất các tổ chức cộng sản ở Trung Quốc (1930).

- Về tài liệu nghiên cứu: Tiểu luận dựa trên các loại tài liệu dưới đây:

+ Các công trình nghiên cứu về tiểu sử, tư tưởng, cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh.

+ Văn kiện Đảng, Lịch sử Đảng quãng thời gian 1920 – 1930 về việc ra đời của Đảng, Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

+ Các tác phẩm của Hồ Chí Minh: bài nói, phát biểu, kết luận, bài báo, đặc biệt các tác phẩm tập hợp thành cương lĩnh chính trị đầu tiên (tập hợp trong Hồ Chí Minh toàn tập).

+ Tài liệu về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới có liên quan để hiểu bối cảnh ra đời và phát triển của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **4. Kết cấu của bài tiểu luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung chính của bài tiểu luận gồm có 2 chương:

- Chương 1: Khảo sát những sự kiện chính ảnh hưởng đến sự hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn này.

- Chương 2: Những nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành trong giai đoạn này

# NỘI DUNG CHÍNH

## **CHƯƠNG 1: KHẢO SÁT NHỮNG SỰ KIỆN CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN NÀY**

### **1.1. Bối cảnh trong nước và thế giới ảnh hưởng đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Thế giới: từ cuối thế kỷ XIX, Chủ nghĩa tư bản (CNTB) chuyển từ tự do cạnh tranh sang tư bản độc quyền. Chủ nghĩa đế quốc xuất hiện đã đặt ách áp bức thống trị dưới nhiều hình thức khác nhau ở hầu hết các nước Á - Phi - Mỹ Latinh. Cùng với mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp vô sản với tư sản và mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau, xuất hiện mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc thực dân. Mâu thuẫn đó ngày càng phát triển và trở thành mâu thuẫn hết sức sâu sắc của thời đại.

Chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời cùng với sự thắng lợi của Cách mạng Xã hội chủ nghĩa (XHCN) tháng Mười Nga 1917 đã mở ra một thời đại mới cho nhân loại: thời đại cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc.

Phong trào cách mạng trên thế giới phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy: từ cách mạng vô sản ở các nước chính quốc (Anh, Pháp, Đức...) đến cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc (Trung Quốc, khu vực Đông Nam Á, Mỹ La tinh...).

- Việt Nam: Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất, xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nhân dân Việt Nam phải chịu hai tầng áp bức bóc lột: thực dân và phong kiến. Cách mạng Việt Nam cũng có nhiều bước phát triển trong trào lưu chung của cách mạng thế giới. Tuy nhiên, rất nhiều phong trào đấu tranh cứu nước dù theo khuynh hướng phong kiến hay tư sản, tiểu tư sản tuy có anh dũng nhưng đều thất bại trước sự đàn áp của thực dân Pháp. Sự bất lực của những phong trào ấy đã chứng tỏ sự bế

tắc về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng. Nhu cầu cấp bách của dân tộc là phải tìm ra một con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, Hồ Chí Minh đã có những bước đi thích hợp để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Và những sự kiện nóng bỏng của tình hình thế giới cũng như trong nước là một nhân tố có tác động không nhỏ đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **2.2. Những mốc sự kiện chính trong cuộc đời hoạt động cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

Thời kỳ từ năm 1920 đến năm 1930 nổi lên mấy sự kiện lớn:

- Từ 1920 đến 1930: tháng 7/1920, Hồ Chí Minh đọc Sơ thảo Lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin. Đây là một sự kiện có tác động lớn đến khuynh hướng cứu nước của Người về sau. Tiếp đó, Hồ Chí Minh hoạt động với cương vị Trưởng tiểu ban Đông Dương trong Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, tham dự Đại hội I và II của Đảng.

Cùng với những nhà hoạt động cách mạng của các dân tộc thuộc địa Pháp, Hồ Chí Minh thành lập “Hội liên hiệp thuộc địa” và xuất bản tờ Người cùng khổ (Le Paria). Hồ Chí Minh đã hoạt động tích cực trong cương vị lãnh đạo hội, đồng thời là người chịu trách nhiệm mọi mặt của tờ Người cùng khổ. Những hoạt động sôi nổi đó có ảnh hưởng không nhỏ đến phong trào cách mạng ở các thuộc địa nói chung cũng như Việt Nam nói riêng.

- Từ năm 1923 đến 1924: Hồ Chí Minh sang Liên Xô, lúc đầu để tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân và được bầu vào Đoàn Chủ tịch. Sau đó Người được lưu lại và tham quan triển lãm kinh tế quốc dân Liên Xô, tận mắt chứng kiến những thành tựu về mọi mặt của nhân dân Liên Xô, sau đó vào học lớp bồi dưỡng tại trường Đại học Phương Đông.

Năm 1924, Hồ Chí Minh tham dự Đại Hội V Quốc tế Cộng sản. Sau đó, Người còn lần lượt tham dự Đại hội Quốc tế Thanh niên, Quốc tế Cứu tế đỏ, Quốc tế Công hội đỏ.

Việc được tham dự các Hội nghị Quốc tế lớn, học tập lý luận trong trường học cũng như quan sát thực tiễn cách mạng Liên Xô có ảnh hưởng rất lớn đến việc định hình quan điểm cách mạng của Hồ Chí Minh.

- Cuối năm 1924: Hồ Chí Minh tới Quảng Châu - Trung Quốc. Được sự ủy nhiệm của Quốc tế Nông dân, Người tham gia chỉ đạo phong trào cách mạng và phong trào nông dân ở Trung Quốc và một số nước châu Á.

Tại Quảng Châu, Hồ Chí Minh sáng lập “Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên” (6/1925), tổ chức sau này sẽ thành tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người còn ra báo Thanh niên làm cơ quan ngôn luận của Hội, mở các lớp huấn luyện trực tiếp đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Những bài giảng của Người được tập hợp thành cuốn “Đường cách mệnh” (1927).

- Năm 1930: phong trào cách mạng Việt Nam phát triển mau chóng, hình thành ở trong nước ba tổ chức cộng sản hoạt động độc lập. Một yêu cầu khách quan đặt ra là phải thống nhất các tổ chức làm một. Theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, tháng 2/1930, Hồ Chí Minh đã chủ trì Hội nghị Hợp nhất các tổ chức cộng sản, sáng lập nên Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính Người đã soạn thảo Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt và Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng. Những văn kiện đó chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta, cũng là những tác phẩm thể hiện cao độ những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **CHƯƠNG 2: NHỮNG NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH** **HÌNH THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ 1920 ĐẾN 1930**

“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam”. Những luận điểm về cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển suốt đời cùng sự biến đổi của thực tiễn cách mạng và quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, giai đoạn từ 1920 đến 1930 đáng được ghi nhận là một trong những giai đoạn quan trọng bậc nhất trong quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí với sự hình thành tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc, về đảng công sản, về mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng quốc tế...

Những nội dung tư tưởng hình thành trong giai đoạn này thể hiện ở những hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh và chủ yếu ở các tác phẩm: Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Đường cách mệnh (1927), và các tác phẩm tập hợp trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930).

### **2.1. Giai đoạn từ 1920 đến 1930 đã hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

Trong đó, Hồ Chí Minh đã xác định rõ mục tiêu, bản chất của cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó có cái nhìn đúng đắn về phương pháp đấu tranh và phương pháp tập hợp lực lượng.

*Về mục tiêu của cách mạng:* cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng nhân dân lao động, giải phóng giai cấp công nhân, phải kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Như chúng ta đã biết, Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước với một xuất phát điểm duy nhất là lòng yêu nước thương nòi. Người muốn ra nước ngoài, “xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào rồi sẽ về giúp đồng bào mình”. Năm 1919, Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp vì đó là tổ chức duy nhất bênh vực quyền lợi của các thuộc địa mà



chưa hề có nhận thức rõ ràng về Chủ nghĩa Mác-Lênin, về Chủ nghĩa xã hội. Đúng như sau này, Người đã thổ lộ:

*“Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết.*

*Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các “ông bà” ấy - (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) - đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như Đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu.”<sup>1</sup>*

Tháng 7 năm 1920, một sự kiện có tính chất bước ngoặt xảy ra với Hồ Chí Minh, khi lần đầu tiên Người đọc trên báo Nhân đạo của Đảng xã hội Pháp “Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin. Theo Người thì tuy bài báo có những khái niệm chính trị khó hiểu nhưng *“cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao? Tôi vui mừng đến phát khóc lên”*. Từ đó, Người hoàn toàn tin theo Lênin, ủng hộ Quốc tế III.

Đó cũng là cơ sở cho quyết định lịch sử của Hồ Chí Minh 5 tháng sau đó, tháng 12 năm 1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp họp tại Tua, Người đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Người trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Người đã đi từ Chủ nghĩa yêu nước đến với Chủ nghĩa Mác Lênin.

Hồ Chí Minh khẳng định: bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác – Lênin. Người viết: *“Muốn giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”*. *“Chỉ có*

---

<sup>1</sup> *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin* - Bài viết cho tạp chí Các vấn đề phương Đông (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của V.I.Lênin, năm 1960.

*chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”.*

Từ đó, Hồ Chí Minh ra sức tuyên truyền Chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước, thành lập Đảng cộng sản để lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thành công.

***Về bản chất của cách mạng:*** các mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành lại độc lập tự do.

Đây là một cách nhìn nhận, đánh giá hết sức đúng đắn của Hồ Chí Minh. Người đã nhìn ra mâu thuẫn cơ bản của một xã hội thuộc địa, đó là mâu thuẫn dân tộc. Khát vọng lớn lao nhất của người dân là được độc lập, tự do. Vì thế, trước hết phải thực hiện cuộc dân tộc cách mệnh để đánh đuổi ngoại xâm, thành lập chính quyền do nhân dân làm chủ. Đó là tiền đề, cũng là điều kiện tiên quyết để tiến hành đấu tranh giai cấp, xây dựng kinh tế xã hội v.v...

***Về xác định và tập hợp lực lượng:*** giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng, phải tập hợp lực lượng dân tộc thành một sức mạnh lớn để chống đế quốc và tay sai. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh viết: “*Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vững vào hạng dân cày nghèo*”. Đồng thời lại “*phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức trung nông... để lôi kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nữa là làm cho họ trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ*”.

Có thể đánh giá đây là quan điểm thể hiện tầm cao của tư tưởng Hồ Chí Minh. Người đã vượt qua được những hạn chế của các đồng chí đương thời của mình, thường nhấn mạnh quá cao vấn đề đấu tranh giai cấp mà không chú ý tận dụng được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc để đánh đổ kẻ thù chung, đáp ứng yêu cầu khẩn thiết nhất của lịch sử.

Trong các văn kiện do mình soạn thảo, Hồ Chí Minh vừa xác định rõ đâu là bạn, đâu là thù của cách mạng. Đồng thời cũng nhìn ra đâu là những bộ phận có thể bắt tay hợp tác có điều kiện. Những thắng lợi của phong trào cách mạng tháng Tám 1945 và các

cuộc kháng chiến về sau đều có sự góp mặt của một nhân tố quan trọng: chúng ta đã nhìn nhận và tập hợp lực lượng được đúng đắn, phát huy được sức mạnh “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”.

***Về xác định phương pháp đấu tranh:*** cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, của cả dân tộc đại đoàn kết. Phải tổ chức quần chúng, lãnh đạo và tổ chức đấu tranh bằng các hình thức và khẩu hiệu thích hợp. Phương pháp đấu tranh để giành chính quyền, giành lại độc lập tự do là bằng bạo lực của quần chúng và có thể bằng phương thức khởi nghĩa dân tộc.

Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và rút ra kinh nghiệm lịch sử từ các vị tiền bối. Người đánh giá các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... đều là những vị anh hùng dân tộc, yêu nước thương dân nhưng phương pháp đấu tranh của các cụ chưa đúng và Người không đồng tình. Trong “*Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*”, Trần Dân Tiên đã phân tích nhận định của Hồ Chí Minh trước khi ra đi tìm đường cứu nước như sau:

*“Anh (Trần Dân Tiên dùng để gọi Nguyễn Tất Thành) khâm phục các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào. Vì:*

*Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu Người Pháp thực hiện cải lương. Anh nhận điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương.*

*Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”.*

*Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo người ta kể thì cụ còn nặng cốt cách phong kiến.*

*Anh thấy rõ và quyết định chọn con đường nên đi...”.*

Hồ Chí Minh thấy rằng chỉ có bằng bạo lực của quần chúng nhân dân, và phải tự dựa vào mình “*đem sức ta mà giải phóng cho ta*”, chứ không thể ỷ lại trông chờ bên ngoài.

Đó là những nhận thức đúng đắn đem lại nền độc lập cho nước ta ngày nay.

**2.2. Giai đoạn từ 1920 đến 1930 đã hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc, cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.**

Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau. Cách mạng thuộc địa không lệ thuộc vào cách mạng ở chính quốc mà có tính chủ động, độc lập. Cách mạng thuộc địa có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc và giúp cho cách mạng ở chính quốc trong nhiệm vụ giải phóng hoàn thành.

Phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế, song phải nêu cao tinh thần tự lực tự cường, không được ỷ lại chờ đợi sự giúp đỡ của quốc tế.

***\* Những cơ sở hình thành tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh:***

Tinh thần đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn sôi nổi của Hồ Chí Minh trong phong trào công nhân quốc tế, cũng là sự kế thừa tinh thần của Quốc tế cộng sản.

Năm 1921, Hồ Chí Minh khi ấy đang hoạt động ở Pháp đã cùng một số nhà cách mạng của Angiêri, Tuynidi, Maroc, Mađagaxca... thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa. Hội đã ra báo Người cùng khổ, rồi bí mật chuyển về các thuộc địa. Qua đó truyền bá chủ nghĩa Mác và các tư tưởng của Hội. Các nghiên cứu cho thấy Hồ Chí Minh là người hoạt động tích cực, sôi nổi nhất của Hội.

Tiếp đó, năm 1927, Hồ Chí Minh lại thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức á đông tại Trung Quốc.

Ngoài ra, trong thời kỳ hoạt động ở Pháp, ở Anh, ở Liên Xô, Trung Quốc... Hồ Chí Minh cũng thường đi sâu vào phong trào công nhân, thợ thuyền của các địa phương đó. Chính hoạt động thực tiễn đã giúp cho Hồ Chí Minh có được sự cảm thông, và Người dễ dàng tiếp nhận và hưởng ứng tinh thần của Quốc tế cộng sản “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại”.

“Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại”, đó là câu đề dẫn cho bản in Tuyên ngôn của Đảng cộng sản do Các Mác và Ăngghen soạn thảo năm 1848. Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng quốc tế, nội hàm của lời kêu gọi ấy được bổ sung: “*Vô sản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới liên hiệp lại*”.

Trong quá trình soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930 cũng như suốt quãng thời gian lãnh đạo về sau, Hồ Chí Minh đều khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, và Người yêu cầu phải đoàn kết chặt chẽ cùng vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp.

Sự kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nguồn lực to lớn tạo nên những thắng lợi thần kỳ của quân và dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

### **2.3. Giai đoạn từ 1920 đến 1930 đã hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng công sản và cán bộ cách mạng.**

Cách mạng muốn thành công trước hết phải có đảng cách mạng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy đúng hướng, tới đích. Đảng phải có lý luận làm cốt.

Đồng thời, Đảng muốn mạnh thì phải có người cán bộ cách mệnh mạnh. Vì vậy, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến tiêu chuẩn của Người cán bộ cách mạng.

Năm 1925, Hồ Chí Minh sáng lập “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội” với tôn chỉ “trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng quốc tế”. Cùng với đó, Người mở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu - Trung Quốc để đào tạo cán bộ. Các bài giảng của Người được tập hợp và in thành cuốn “Đường cách mệnh” năm 1927. Đó là những bước chuẩn bị của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, cũng là quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản và tư tưởng Hồ Chí Minh về người cán bộ cách mạng.

***\* Bằng những nghiên cứu lý luận và tổng kết hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã chỉ ra:***

Đảng cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Người viết: “*Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc thắng lợi*”<sup>2</sup>. Trong Đường cách mệnh, Người viết: “*Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy*”. Hồ Chí Minh cho rằng: “*Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng*”.

*Cách mạng là cuộc đấu tranh rất gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chí khí phải kiên quyết. Vì vậy phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền.*

*Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo”.*

Đảng cộng sản Việt Nam là sản phẩm của Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Điều đó lý giải vì sao năm 1925 Hồ Chí Minh chỉ thành lập Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội mà không thành lập ngay đảng cộng sản vì khi đó 3 nhân tố cho sự ra đời của Đảng cộng sản chưa chín muồi: Chủ nghĩa Mác - Lênin chưa được truyền bá sâu rộng trong nước, phong trào công nhân đang phát triển tự phát mà chưa chuyển sang tự giác, phong trào yêu nước thì manh mún, chia rẽ thành nhiều khuynh hướng khác nhau. Thông qua Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội, Hồ Chí Minh đã chuẩn bị mọi mặt để thành lập Đảng.

Đây cũng là một bước phát triển mới trong Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong khi Lênin, bằng sự quan sát thực tiễn cách mạng châu Âu, cho rằng Đảng ra đời kết hợp bởi chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thì Hồ Chí Minh, với sự hiểu biết đất nước mình - một xã hội thuộc địa cho rằng cần cộng thêm vào đó cả phong trào yêu nước. Và Đảng cộng sản Việt Nam thực sự “là đảng của dân tộc”.

---

<sup>2</sup> *Hồ Chí Minh toàn tập* – tập 9, trang 290.

Hồ Chí Minh khẳng định rằng: Đảng cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Trong Sách lược vắn tắt, Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta là đội tiên phong của vô sản giai cấp”. Trong Chương trình vắn tắt của Đảng Người viết: Đảng là “đội tiên phong của đạo quân vô sản. Đảng tập hợp vào hàng ngũ của mình những người “tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình Đảng và Quốc tế cộng sản, hăng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phần đấu trong một bộ phận Đảng”. Hồ Chí Minh khẳng định rõ mục đích của Đảng là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. “Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới”.

Để đạt mục tiêu cách mạng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đảng cộng sản Việt Nam phải lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin “làm cốt”, phải dựa vào lý luận cách mạng và khoa học của Chủ nghĩa Mác Lênin. Khi huấn luyện cho cán bộ cách mạng năm 1925 - 1927, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng muốn vững phải có Chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có kim chỉ nam” và Người khẳng định “Chủ nghĩa” ấy là chủ nghĩa Mác Lênin. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng chủ nghĩa Mác-Lênin, chính chủ nghĩa MácLênin là nguồn gốc cơ bản nhất hình thành tư tưởng của Người. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác-Lênin thực sự là “mặt trời soi sáng” cho con đường cách mạng Việt Nam, là “cái cầm nang thần kỳ” để giải quyết cá công việc cho đúng đắn... Hồ Chí Minh đã ví chủ nghĩa Mác-Lênin như trí khôn của con người, như bàn chỉ nam định hướng cho con tàu đi là nói lên vai trò cực kỳ quan trọng của lý luận ấy trong tất cả các thời kỳ cách mạng. Với ý nghĩa đó, theo Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa Mác Lênin trở thành “cốt”, trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng.

#### **2.4. Thời kỳ 1920 đến 1930, Hồ Chí Minh cũng tiếp tục phát triển tư tưởng yêu nước mở rộng mối hiểu biết về văn hoá, thế giới.**

***2.4.1. Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển tư tưởng yêu nước tập trung vào hai mảng chính:***

**Một là:** tố cáo chế độ thực dân Pháp. Trong thời kỳ 1920 đến 1930, Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài đăng các báo Người cùng khổ của Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, Nhân đạo của Đảng cộng sản Pháp, Đời sống công nhân của Tổng liên đoàn lao động Pháp... qua đó Người vạch trần những âm mưu thâm độc của chủ nghĩa thực dân, tố cáo những tội ác mà thực dân Pháp đã thực hiện ở Đông Dương.

Đặc biệt, năm 1927, Người xuất bản “Bản án chế độ thực dân Pháp” là một lời buộc tội rất mạnh mẽ. Người đưa ra luận điểm nổi tiếng: Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có hai vôi, “một cái vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vôi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa”. Vậy nên, “nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vôi. Nếu người ta chỉ cắt một vôi thôi, thì cái vôi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vôi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”. Từ đó Người vạch rõ chủ nghĩa thực dân không chỉ là kẻ thù của các dân tộc bị áp bức, mà đồng thời là kẻ thù của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chính quốc.

**Hai là:** tố cáo sự thối nát, mục rỗng, ăn hại của chính quyền nhà Nguyễn. Thời kỳ này, Người đã viết những tác phẩm văn học hết sức lý thú như: Vi hành, Con người biết mùi hun khói, Những lời than vãn của bà Trưng Trắc...

Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn nêu lên nỗi thống khổ của nhân dân, đi vào nhân dân, cùng sống và vận động nhân dân. Tiêu biểu là thời kỳ ở Thái Lan.

**2.4.2. Thời kỳ 1920 đến 1930, Hồ Chí Minh cũng tăng cường sự hiểu biết về văn hoá chính trị thế giới thông qua các chuyến du lịch các nước. Và Người cũng chăm chỉ rèn luyện ngoại ngữ nên đã sử dụng được nhiều thứ tiếng nói. Đó là những chìa khóa quý báu để bước vào kho tàng tri thức nhân loại.**

Những hiểu biết sâu sắc và rộng lớn trên nhiều lĩnh vực là cơ sở giúp Hồ Chí Minh có những nhận định đúng đắn về phong trào cách mạng và phát triển những luận điểm tư tưởng của mình.

**2.5. Những nội dung tư tưởng mà Người vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời kỳ này.**



Nghiên cứu quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn 1920 - 1930 không thể không chỉ ra những luận điểm mà Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác Lênin, bởi đó những luận điểm sáng tạo đó không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với Hồ Chí Minh mà nó còn có ý nghĩa sống còn với cách mạng Việt Nam.

Những luận điểm mà Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phát triển trong thời kỳ này gồm có: tư tưởng về mối quan hệ cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc, mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, quan điểm về tập hợp lực lượng cách mạng, và việc vận dụng phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin.

***- Hồ Chí Minh đã nêu luận điểm đặc biệt sáng tạo: cách mạng ở các nước thuộc địa có thể nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc và tác động trở lại thúc đẩy cách mạng chính quốc. Nhân dân Việt Nam hoàn toàn có thể chủ động đứng lên, “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Không y lại chờ đợi cách mạng chính quốc.***

Hồ Chí Minh tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III nhưng vốn là người dân thuộc địa và là người cộng sản lăn lộn tổng phong trào thuộc địa và nghiên cứu sâu sắc chủ nghĩa thực dân, Người đã đề ra những luận điểm về tính chủ động, tích cực của cách mạng giải phóng dân tộc, của nhân dân các nước thuộc địa, bổ sung vào những luận điểm chung lúc bấy giờ.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc. Nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc có thể “chủ động đứng lên, đem sức ta mà giải phóng cho ta”, giành thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc.

Trong Tuyên ngôn của Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa (1921), Người viết: “*Công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em*”. Đến Đường cách mệnh (1927), Người lại chỉ rõ “*Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã*”, và Người dự báo: “*Việt Nam dân tộc cách mạng thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mạng càng dễ*”. Luận điểm sáng tạo này của Hồ Chí Minh mang tính cách mạng và khoa học đúng đắn đã được Người khảo sát, chứng minh.

***- Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam.***

Theo Người, đối với Việt Nam không giải quyết vấn đề giai cấp rồi mới giải quyết được vấn đề dân tộc như ở các nước tư bản phát triển phương Tây. Mà ngược lại, chỉ có giải phóng được dân tộc mới giải phóng được giai cấp, giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần giải phóng giai cấp và tạo tiền đề cho giải phóng giai cấp.

Ở Việt Nam, cùng với sự tồn tại của mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc, nổi lên mâu thuẫn dân tộc và đấu tranh dân tộc giữa toàn thể dân tộc với chủ nghĩa thực dân đế quốc và bè lũ tay sai. Do đó, theo Người: Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước và đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với nông dân trí thức là một chiến lược cách mạng, là lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.

“Chủ nghĩa dân tộc” theo Hồ Chí Minh, hoàn toàn không phải là thứ chủ nghĩa dân tộc phong kiến, tư sản hay của Quốc tế II, mà là chủ nghĩa dân tộc chân chính theo lập trường chủ nghĩa Mác Lênin gắn dân tộc với quốc tế, dân tộc với giải phóng giai cấp, hướng tới triệt để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

***- Từ chỗ xác định đúng đắn mối quan hệ dân tộc - dân chủ nên Hồ Chí Minh đã đề ra phương pháp tập hợp lực lượng đúng đắn. Đó là luận điểm tư tưởng được xây dựng trên tinh thần “đại đoàn kết” của Hồ Chí Minh.***

***- Hồ Chí Minh một mặt khẳng định tính chân thực của Chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng mặt khác trong khi tìm hiểu và vận dụng những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn xã hội Việt Nam và các dân tộc phương Đông, Người đã sớm phát hiện ở phương Đông có những đặc điểm khác với các nước phương Tây mà thời Mác chưa có điều kiện nghiên cứu. Hồ Chí Minh đã bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin bằng những luận điểm mới rất quan trọng.***

Trong Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ gửi Quốc tế Cộng sản năm 1924, Người viết: *“Cuộc đấu tranh giai cấp ở phương Đông không giống như ở phương Tây”... Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà thời Mác không thể có được.*

*“Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại...” Xem xét lại chủ nghĩa Mác và cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông, đó là điều cần làm.*

Từ phương pháp tiếp cận đúng đắn, mạnh dạn, khoa học trong kế thừa và phát triển học thuyết Mác - Lênin, đồng thời bám sát đặc điểm của thực tiễn Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh đã có những luận điểm sáng tạo góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là những vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ mới và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước phương Đông, thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu...

Đó là những nét đóng góp cực kỳ quan trọng của Hồ Chí Minh trong thời kỳ này.

## KẾT LUẬN

Với 10 năm hoạt động sôi nổi, từ năm 1920 đến 1930, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào vô sản trên thế giới, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trong nước, Hồ Chí Minh đã hoạt động rất tích cực, sôi nổi. Được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí, bạn bè, Người đã nhận thức và hiểu được các quy luật vận động và phát triển của phong trào cách mạng trong nước và thế giới, từ đó Người tiếp cận với ánh sáng Chủ nghĩa Mác-Lênin, sáng lập nên Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Người đi từ người yêu nước chân chính đến người cộng sản. Trong quá trình ấy, các tư tưởng cơ bản về cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh hình thành và phát triển. Những tư tưởng ấy được chính Người vận dụng và rèn dũa, trong đó có rất nhiều điểm sáng tạo với Chủ nghĩa Mác-Lênin. Và ngày nay, sau gần một thế kỷ, những tư tưởng ấy vẫn sáng chói và soi đường cho chúng ta bước tiếp. Tuy nhiên, sự phát triển biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ đồng thời bổ sung phát triển thêm những nội dung tư tưởng mới nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đang thay đổi từng ngày từng giờ./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh/Bộ Giáo dục và đào tạo. Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.
2. CD – Rom Hồ Chí Minh toàn tập.
3. Hồ Chí Minh tiểu sử/Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Nxb Lý luận chính trị, 2006.
4. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử (tập1+ 2)/Viện Hồ Chí Minh. Nxb Chính trị Quốc gia, 2007.
5. Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc/GS.Song Thành. Nxb Lý luận chính trị, 2005.
6. Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch/Trần Dân Tiên. Nxb Trẻ, 2005.
7. Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam/Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ biên. Nxb Chính trị Quốc gia, 1997.